

Bản án số: 150/2017/HSST

Ngày: 02-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hiền;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Nô;

2. Bà Huỳnh Thị Lượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Kim Trang, Kiểm sát viên.

Vào ngày 02 tháng 11 năm 2017; tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 135/2017/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2017/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Huỳnh Tuyết V, sinh năm 1972 tại Hậu Giang; giới tính: Nữ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang; tạm trú: Khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 05/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Huỳnh Văn Y, sinh năm 1948 và bà Phan Thị H, sinh năm 1950; bị cáo có 05 anh, chị em, lớn nhất sinh năm 1967, nhỏ nhất sinh năm 1990; có chồng tên Phạm Văn H, sinh năm 1968; có 01 người con, sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2017 cho đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Ngô N – Trưởng Văn phòng luật sư Ngô Nhùng, Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Công ty TNHH Một thành viên P; địa chỉ: Khu phố Phước Hải, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1983; chức vụ: Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty; nơi thường trú: Số nhà A2/330F, Khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: Khu phố P, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; xin vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Huỳnh Thị Hạnh E, sinh năm 1980; địa chỉ: Số nhà 21A, Ấp 3, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- **Người làm chứng:** Ông Lê Văn X, sinh năm 1981; địa chỉ: Khu phố P, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Tuyết V là công nhân làm việc tại công ty gỗ C; địa chỉ: Phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Hàng ngày đi làm V thường đi qua Công ty TNHH Một thành viên P (tiệm vàng P) tại khu phố P, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương do bà Nguyễn Thị Nh là người đại diện theo pháp luật của công ty.

Vào ngày 11/6/2017, Huỳnh Tuyết V nảy sinh ý định sử dụng 02 sợi dây chuyền kim loại màu vàng được V mua của một người bán hàng rong (không rõ nhân thân) ở khu vực chợ C thuộc phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương với giá 60.000 đồng/01 sợi đi đến tiệm vàng P cầm cố nhằm mục đích lừa đảo. Thực hiện ý định trên, khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày V mang theo 02 sợi dây chuyền kim loại màu vàng rồi đi bộ từ phòng trọ của V tại khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương đến Công ty TNHH Một thành viên P (tiệm vàng P) để cầm cố. Khi đến, V gặp bà Nh và tháo 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng dài 60cm, hình mắt xích, trên sợi dây có 07 khối hình chữ nhật dài khoảng 3cm nằm cách đều nhau, có móc chốt dài 5cm đang đeo ở cổ V xuống và nói với bà Nh là muốn cầm cố sợi dây chuyền trên rồi đưa sợi dây chuyền cho bà Nh xem. Do bà Nh không có chuyên môn nghiệp vụ về vàng nên khi V đưa sợi dây chuyền thì bà Nh chỉ quan sát bằng mắt thường rồi đem vào cân lên thấy sợi dây chuyền có trọng lượng 11 chỉ 01 phân 06 ly và hỏi V “Cầm bao nhiêu tiền?”. V biết bà Nh không phát hiện ra đó là vàng giả nên nói “Cầm hết giá”. Bà Nh nói cầm được 20.000.000 đồng rồi viết giấy biên nhận và giao cho V số tiền 20.000.000 đồng. V lấy 20.000.000 đồng bỏ vào trong túi áo đang mặc trên người.

Thấy việc cầm cố vàng giả diễn ra thuận lợi nên V tiếp tục lấy trong túi áo khoác đang mặc ra 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng khác có chiều dài 55cm, hình mắt xích, có 08 khối hình chữ nhật dài 2,5cm nằm cách đều nhau, có móc chốt dài 05 cm đưa cho bà Nh và nói cầm tiếp sợi dây chuyền này với giá 7.500.000 đồng. Bà Nh nhận lấy sợi dây chuyền và quan sát bằng mắt thường, sau đó đem lên cân được 04 chỉ 05 phân nên đồng ý cầm cho V với giá 7.500.000 đồng. Trong lúc bà Nh đang viết hóa đơn thì V kêu bà Nh cho V xem bộ vòng “Simen” loại 10 chiếc vàng 18k đang bày bán tại tiệm, bà Nh liền đưa bộ vòng cho V xem và nói bộ vòng này có giá 13.580.000 đồng, V đồng ý mua bộ vòng Simen này. V sử dụng số tiền 13.580.000 đồng trong tổng số tiền 27.500.000 đồng đã chiếm đoạt của bà Nh để mua bộ vòng Simen. Sau đó, V cầm số tiền

13.920.000 đồng còn lại và bộ vòng Simen loại 10 chiếc đi về phòng trọ của mình.

Do tay V bị dị ứng khi đeo bộ vòng Simen 10 chiếc loại vàng 18k đã mua tại tiệm vàng P nên khoảng 18 giờ ngày 18/6/2017, V tiếp tục đi bộ đến tiệm vàng P để đổi lại bộ vòng. Khi đến, V gặp bà Nh và nói đổi bộ vòng Simen khác, nghe vậy bà Nh đồng ý rồi lấy 01 bộ vòng Simen loại 14 chiếc vàng 18k ra đổi cho V đồng thời kêu V bù thêm số tiền 5.116.000 đồng. V tiếp tục tháo 01 lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng dài 15 cm, hình mắt xích, có móc chốt dài 4 cm, đang đeo ở tay do V mua được của một người bán hàng rong (không rõ nhân thân) ở khu vực chợ C với giá 50.000 đồng rồi đưa cho bà Nh và nói “Cầm cho tôi cái này bằng giá bù vào bộ vòng”. Bà Nh nhận lấy chiếc lắc quan sát rồi đem cân thấy chiếc lắc có trọng lượng 5 chỉ 3 phân 5 ly, bà Nh nói cầm được 5.200.000 đồng, V liền đồng ý. Bà Nh giao bộ vòng Simen loại 14 chiếc vàng 18k cùng số tiền 84.000 đồng còn lại cho V, sau khi nhận được vòng và tiền thì V đi về phòng trọ của mình.

Sau khi V bỏ đi thì bà Nh đưa toàn bộ số kim loại vàng do V cầm cố ra kiểm tra lại thì phát hiện đây không phải là vàng thật và biết mình bị lừa. Đến ngày 19/6/2017, khi thấy V đi ngang qua tiệm vàng của mình nên bà Nh giữ V lại và trình báo vụ việc cho Công an phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Công an phường T mời V về trụ sở làm việc và tạm giữ các vật chứng gồm: 01 chiếc USB chứa dữ liệu từ camera của Công ty TNHH MTV P (tiệm vàng P), trong đó ghi lại hình ảnh V cầm cố vàng tại tiệm vàng P; 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng dài 60cm, hình mắt xích, trên sợi dây có 07 khối hình chữ nhật dài khoảng 3cm nằm cách đều nhau, có móc chốt dài 5cm; 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng dài 55cm, hình mắt xích, có 08 khối hình chữ nhật dài 2,5cm nằm cách đều nhau, có móc chốt dài 05 cm; 01 lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng dài 15 cm, hình mắt xích, có móc chốt dài 4 cm; 03 tờ hợp đồng cầm đồ số 126, 176, 177; số tiền 8.500.000 đồng; 14 vòng Simen bằng kim loại màu vàng đã bị cắt đứt và 01 hợp đồng cầm đồ ghi ngày 18/3/2017.

Sau đó Công an phường T đã chuyển toàn bộ hồ sơ cùng vật chứng đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Thông báo kết quả giám định số 0223/N1.17/TĐ ngày 11/7/2017 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 tại Thành phố Hồ Chí Minh và Kết luận định giá tài sản số 151/KLTS – TTHS ngày 13/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã T, tỉnh Bình Dương kết luận: 14 vòng Simen 18K đã bị cắt đứt là bằng hợp kim vàng 18K, có giá trị là 16.879.260 đồng. Ngày 07/9/2017, Cơ quan điều tra ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 133 trả lại bà Nh bộ vòng này. Bà Nguyễn Thị Nh yêu cầu Huỳnh Tuyết V bồi thường số tiền 14.000.000 đồng đã chiếm đoạt của bà.

Tại Thông báo kết quả giám định số 0224/N1.17/TĐ ngày 14/8/2017 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 sợi dây chuyền bản to (dài 60cm, hình mắt xích, trên sợi dây có 07 khối hình chữ nhật dài khoảng 3cm nằm cách đều nhau, có móc chốt dài 5cm) khối lượng 42,2374 gam có kim loại nền không được làm bằng vàng, bề mặt mạ vàng; 01 sợi dây chuyền bản nhỏ (dài 55cm, hình mắt xích, có 08 khối hình chữ nhật dài 2,5cm nằm cách đều nhau, có móc chốt dài 05 cm) khối lượng 15,4328 gam có kim loại nền không được làm bằng vàng, bề mặt mạ vàng; 01 lắc tay (dài 15 cm, hình mắt xích, có móc chốt dài 4 cm) khối lượng 19,9937 gam có kim loại nền không được làm bằng vàng, bề mặt mạ vàng.

Cáo trạng số 137/QĐ-KSĐT ngày 03/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo Huỳnh Tuyết V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Huỳnh Tuyết V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;
- Áp dụng Khoản 1 Điều 139; Điểm b, h và p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Huỳnh Tuyết V từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù;
- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:
 - + Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 (một) bì thư được niêm phong có hình dấu đỏ của Công an phường T, thị xã T có ký hiệu vụ 139 bên trong có chứa 01 USB;
 - + Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 (một) sợi dây chuyền bản to bằng kim loại màu vàng dài 49cm, hình mắt xích tròn, có 05 khối hình chữ mỗi khối khoảng 2,5cm nằm cách đều nhau (có trọng lượng 42,2374g theo kết luận giám định số 0224/N1.17/TĐ ngày 14/8/2017 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng III); 01 (một) sợi dây chuyền bản nhỏ bằng kim loại màu vàng dài 40cm, có hình mắt xích, có 06 khối hình chữ nhật dài 2,5cm nằm cách đều nhau (có trọng lượng 15,4328g theo kết luận giám định số 0224/N1.17/TĐ ngày 14/8/2017 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng III) và 01 (một) lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng dài 14cm, có hình mắt xích tròn đều nhau (có trọng lượng 19,9937g theo kết luận giám định số 0224/N1.17/TĐ ngày 14/8/2017 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng III);
 - + Trả lại cho bị cáo V số tiền 8.500.000 đồng (*Tám triệu năm trăm nghìn đồng*) vì đây là tiền của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội.
 - Về trách nhiệm dân sự: Bà Huỳnh Thị Hạnh E là em ruột của bị cáo V đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị Nh là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Một thành viên P số tiền 14.000.000 đồng (*Mười bốn triệu đồng*). Tại phiên tòa bà E không yêu cầu bị cáo V phải trả lại số tiền nêu trên. Nguyên đơn

dân sự không có yêu cầu bồi thường thêm vấn đề nào khác nên không đề nghị Hội đồng xét xử đặt ra xem xét.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Tuyết V trình bày thống nhất với nội dung bản Cáo trạng số 137/QĐ-KSĐT ngày 03/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T và thừa nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh và điều khoản theo nội dung cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thể hiện rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả và được người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo là lao động chính trong gia đình và nhận thức pháp luật còn thấp. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điểm b, h và p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng quy định trong phần chung của Bộ luật Hình sự năm 1999 đề nghị Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Tuyết V ở mức thấp nhất của Khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự và cho bị cáo V được hưởng án treo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Nh là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Một thành viên P trình bày: Công ty TNHH Một thành viên P chuyên kinh doanh vàng do bà Nh là người đại diện theo pháp luật và trực tiếp quản lý. Tuy nhiên, bà Nh không hiểu rõ về chất lượng và chủng loại vàng. Vào ngày 11/6/2017 và 18/6/2017, bị cáo Huỳnh Tuyết V đã thực hiện hành vi lừa đảo của Công ty TNHH Một thành viên P (tiệm vàng P) như nội dung cáo trạng đã nêu. Sau khi kiểm tra lại thì bà Nh phát hiện không phải là vàng thật và biết mình bị lừa. Đến ngày 19/6/2017, khi thấy V đi ngang qua tiệm vàng của mình nên bà Nh giữ V lại và trình báo vụ việc cho Công an phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Hiện nay, bà Nh đã nhận lại được số tiền mà bị cáo V chiếm đoạt, gia đình của bị cáo đã đến xin lỗi và bồi thường khắc phục hậu quả, bị cáo cũng đã biết lỗi nên bà Nh xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Hạnh E trình bày: Bà E là em ruột của bị cáo V. Ngày 11/6/2017 và ngày 18/6/2017, bị cáo V dùng vàng giả để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Công ty TNHH MTV P thì bà E không biết và không chứng kiến. Sau khi sự việc xảy ra, bà E đã trả lại cho bà Nh là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Một thành viên P số tiền 14.000.000 đồng. Bà E không yêu cầu bị cáo V trả lại cho bà E số tiền 14.000.000 đồng nêu trên.

Quá trình điều tra người làm chứng ông Lê Văn X trình bày: Ông X là chồng của bà Nh, ông X thống nhất với lời trình bày của bà Nh và không bổ sung gì thêm.

Trong lời nói sau cùng bị cáo V trình bày: Bị cáo đã nhận thức được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về nhà lao động nuôi gia đình, phụng dưỡng cha mẹ, chăm sóc các con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn thị xã T, tỉnh Bình Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo là đúng thẩm quyền. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Vào các ngày 11/6/2017 và ngày 18/6/2017, bị cáo Huỳnh Tuyết V đã dùng thủ đoạn gian dối thông qua việc sử dụng vàng giả đem đi cầm cố cho Công ty TNHH Một thành viên P (tiệm vàng P) thuộc khu phố P, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương để chiếm đoạt số tiền 32.700.000 đồng (*Ba mươi hai triệu bảy trăm nghìn đồng*). Theo quy định tại Khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự thì “*Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm*”.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự. Tuy nhiên, vì mục đích tư lợi, thái độ coi thường pháp luật mà cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng số 137/QĐ-KSĐT ngày 03/10/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo Huỳnh Tuyết V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự cũng như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả và được đại diện nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại Điểm b, h và p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ quyết định hình phạt:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội. Tuy nhiên, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ như nêu trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần giảm một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Lời trình bày của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất quy định tại Khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự và cho bị cáo V được hưởng án treo là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

Đối với 01 (một) chiếc USB chứa dữ liệu từ camera của tiệm vàng P trong đó ghi lại hình ảnh V cầm cổ vàng tại tiệm vàng P nên cần lưu trong hồ sơ vụ án vật chứng là 01 (một) bì thư được niêm phong có hình dấu đỏ của Công an phường T, thị xã T có ký hiệu vụ 139 bên trong có chứa 01 USB.

Đối với các vật chứng gồm: 01 (một) sợi dây chuyền bản to bằng kim loại màu vàng dài 49cm, hình mắt xích tròn, có 05 khối hình chữ mỗi khối khoảng 2,5cm nằm cách đều nhau (có trọng lượng 42,2374g theo kết luận giám định số 0224/N1.17/TĐ ngày 14/8/2017 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng III); 01 (một) sợi dây chuyền bản nhỏ bằng kim loại màu vàng dài 40cm, có hình mắt xích, có 06 khối hình chữ nhật dài 2,5cm nằm cách đều nhau (có trọng lượng 15,4328g theo kết luận giám định số 0224/N1.17/TĐ ngày 14/8/2017 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng III) và 01 (một) lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng dài 14cm, có hình mắt xích tròn đều nhau (có trọng lượng 19,9937g theo kết luận giám định số 0224/N1.17/TĐ ngày 14/8/2017 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng III) là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 8.500.000 đồng (*Tám triệu năm trăm nghìn đồng*) là tiền của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về kiến nghị: Hội đồng xét xử thấy không có văn bản hành chính hoặc hành vi hành chính nào của cơ quan nhà nước vi phạm nên không kiến nghị.

[9] Về việc xem xét việc áp dụng, thay đổi hoặc huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn: Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[10] Về chi phí tố tụng: Theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Tuyết V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 139; Điểm b, h, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Huỳnh Tuyết V 15 (*Mười lăm*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 19/6/2017.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử:

+ Lưu trong hồ sơ vụ án 01 (một) bì thư được niêm phong có hình dấu đỏ của công an phường T, thị xã T có ký hiệu vụ 139 nên trong có chứa 01 USB không kiểm tra được nội dung bên trong;

+ Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 (một) sợi dây chuyền bản to bằng kim loại màu vàng dài 49cm, hình mắt xích tròn, có 05 khối hình chữ nhật mỗi khối khoảng 2,5cm nằm cách đều nhau (có trọng lượng 42,2374g theo kết luận giám định số 0224/N1.17/TĐ ngày 14/8/2017 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng III);

- 01 (một) sợi dây chuyền bản nhỏ bằng kim loại màu vàng dài 40cm, có hình mắt xích, có 06 khối hình chữ nhật dài 2,5cm nằm cách đều nhau (có trọng lượng 15,4328g theo kết luận giám định số 0224/N1.17/TĐ ngày 14/8/2017 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng III).

- 01 (một) lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng dài 14cm, có hình mắt xích tròn đều nhau (có trọng lượng 19,9937g theo kết luận giám định số 0224/N1.17/TĐ ngày 14/8/2017 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng III).

+ Trả lại cho bị cáo số 8.500.000 đồng (*Tám triệu năm trăm nghìn đồng*).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T)

4. Về chi phí tố tụng: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử: Bị cáo Huỳnh Tuyết V phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

5.1. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5.2. Nguyên đơn dân sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã T (01);
- Công an thị xã T (04);
- Chi cục THADS thị xã T (01);
- Người tham gia tố tụng (04);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hiền